

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho UBND huyện Hoằng Hoá
phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 14 tháng 4
năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp
quy định tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử
dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của
UBND tỉnh ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu
tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 121/STP-BTTP
ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Công văn số 263/STP-BTTP ngày 25 tháng 02
năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho UBND huyện Hoằng Hoá phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 mặt bằng quy hoạch (có danh mục kèm theo).

UBND huyện Hoằng Hóa có trách nhiệm tổ chức việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; giám sát thực hiện cuộc đấu giá theo quy định; ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá; huỷ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (nếu có) và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

UBND Hoằng Hóa chỉ được phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi các mặt bằng đưa ra đấu giá khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của

pháp luật về đấu giá và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Hoằng Hóa có trách nhiệm thực hiện nghiêm Luật Đấu giá tài sản và pháp luật liên quan. Kết thúc nhiệm vụ được ủy quyền, UBND huyện Hoằng Hóa báo cáo kết quả bằng văn bản về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo; đồng thời, gửi về Sở Tư pháp và Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

2. Giao Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Hoằng Hóa triển khai thực hiện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 Quyết định;
 - TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Huyện ủy Hoằng Hóa (để phối hợp chỉ đạo);
 - Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, KTTC (ĐNV).
- QDUQ 22-3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

**Danh sách các mặt bằng quy hoạch UBND tỉnh ủy quyền
cho UBND huyện Hoằng Hóa phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất**
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên dự án	Địa chỉ	MBQH	Mục đích sử dụng	Diện tích quy hoạch	Diện tích đấu giá theo MB	Căn cứ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. MẶT BẰNG NĂM 2021 CHUYỂN SANG NĂM 2022							
1	Khu dân cư nông thôn	Hoằng phượng	74/MBQH-UBND ngày 21/9/2020	Đất ở tại nông thôn	1,40	0,20	Danh mục đấu giá năm 2021
2	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Trung	211/MBQH-UBND ngày 31/8/2018	Đất ở tại nông thôn	0,48	0,20	
3	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Đạt	62/MBQH-UBND ngày 20/7/2020	Đất ở tại nông thôn	1,60	0,05	
II. MẶT BẰNG NĂM 2022							
1	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Xuân	24/MBQH-UBND ngày 19/4/2021	Đất ở tại nông thôn	4,78	0,89	Danh mục đấu giá năm 2022
2	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Xuân	12/MBQH-UBND ngày 18/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,57	Danh mục đấu giá năm 2022
3	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Phú	07/MBQH-UBND ngày 08/5/2020	Đất ở tại nông thôn	2,19	0,20	Danh mục đấu giá năm 2022
4	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Xuyên	17/MBQH-UBND ngày 02/5/2019	Đất ở tại nông thôn	4,70	0,03	Danh mục đấu giá năm 2022
5	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Xuyên	57a/MBQH-UBND ngày 10/7/2020	Đất ở tại nông thôn		0,95	Danh mục đấu giá năm 2022
6	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Đức	25/MBQH-UBND ngày 08/6/2020	Đất ở tại nông thôn	2,70	1,13	Danh mục đấu giá năm 2022
7	Khu dân cư nông thôn	Hoằng Thắng	20/MBQH-UBND ngày 27/5/2020	Đất ở tại nông thôn	5,19	0,20	Danh mục đấu giá năm 2022

8	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thắng	17/MBQH-UBND ngày 25/5/2020	Đất ở tại nông thôn		0,10	Danh mục đầu giá năm 2022
9	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Đồng	58/MBQH-UBND ngày 15/7/2020	Đất ở tại nông thôn	2,83	0,76	Danh mục đầu giá năm 2022
10	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	66/MBQH-UBND ngày 28/3/2020	Đất ở tại nông thôn	5,00	0,48	Danh mục đầu giá năm 2022
11	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	02/MBQH-UBND ngày 25/01/2021	Đất ở tại nông thôn		0,75	Danh mục đầu giá năm 2022
12	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	08/MBQH-UBND ngày 16/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,14	Danh mục đầu giá năm 2022
13	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	09/MBQH-UBND ngày 16/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,51	Danh mục đầu giá năm 2022
14	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	10/MBQH-UBND ngày 16/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,16	Danh mục đầu giá năm 2022
15	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thái	11/MBQH-UBND ngày 16/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,07	Danh mục đầu giá năm 2022
16	Khu dân cư nông thôn	TT Bút Sơn	31/MBQH-UBND ngày 22/4/2021	Đất ở tại đô thị	3,38	0,44	Danh mục đầu giá năm 2022
17	Khu dân cư nông thôn	TT Bút Sơn	83/MBQH-UBND ngày 18/8/2021	Đất ở tại đô thị		0,74	Danh mục đầu giá năm 2022
18	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Lộc	54/MBQH-UBND ngày 26/6/2020	Đất ở tại nông thôn	3,50	0,32	Danh mục đầu giá năm 2022
19	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Lộc	12/MBQH-UBND ngày 18/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,50	Danh mục đầu giá năm 2022
20	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Lộc	13/MBQH-UBND ngày 18/3/2021	Đất ở tại nông thôn		0,52	Danh mục đầu giá năm 2022
21	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Thành	46/MBQH-UBND ngày 16/6/2020	Đất ở tại nông thôn	0,73	0,05	Danh mục đầu giá năm 2022
22	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Phong	77/MBQH-UBND ngày 02/10/2020	Đất ở tại nông thôn	2,50	0,37	Danh mục đầu giá năm 2022
23	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Phong	40/MBQH-UBND	Đất ở tại nông thôn		0,36	Danh mục đầu

			ngày 20/5/2021				giá năm 2022
24	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Phong	19/MBQH-UBND ngày 16/5/2019	Đất ở tại nông thôn		0,58	Danh mục đầu giá năm 2022
25	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Phong	69/MBQH-UBND ngày 15/7/2021	Đất ở tại nông thôn		0,56	Danh mục đầu giá năm 2022
26	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	18/MBQH-UBND ngày 16/4/2021	Đất ở tại nông thôn	4,68	0,14	Danh mục đầu giá năm 2022
27	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	19/MBQH-UBND ngày 16/4/2021	Đất ở tại nông thôn		0,12	Danh mục đầu giá năm 2022
28	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	20/MBQH-UBND ngày 16/4/2021	Đất ở tại nông thôn		0,36	Danh mục đầu giá năm 2022
29	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	21/MBQH-UBND ngày 16/4/2021	Đất ở tại nông thôn		0,23	Danh mục đầu giá năm 2022
30	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	33/MBQH-UBND ngày 25/5/2021	Đất ở tại nông thôn		0,50	Danh mục đầu giá năm 2022
31	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	61/MBQH-UBND ngày 07/7/2021	Đất ở tại nông thôn		0,80	Danh mục đầu giá năm 2022
32	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	62/MBQH-UBND ngày 07/7/2021	Đất ở tại nông thôn		0,06	Danh mục đầu giá năm 2022
33	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	63/MBQH-UBND ngày 07/7/2021	Đất ở tại nông thôn		0,30	Danh mục đầu giá năm 2022
34	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	81/MBQH-UBND ngày 19/11/2020	Đất ở tại nông thôn		0,05	Danh mục đầu giá năm 2022
35	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Lưu	84/MBQH-UBND ngày 18/8/2021	Đất ở tại nông thôn		0,52	Danh mục đầu giá năm 2022
36	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Châu	21/MBQH-UBND ngày 28/5/2020	Đất ở tại nông thôn	3,00	0,49	Danh mục đầu giá năm 2022
37	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Châu	61/MBQH-UBND ngày 20/7/2020	Đất ở tại nông thôn		0,30	Danh mục đầu giá năm 2022
38	Khu dân cư nông thôn	Hoảng Châu	44/MBQH-UBND ngày 31/5/2021	Đất ở tại nông thôn		0,66	Danh mục đầu giá năm 2022

39	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Tiến	24/MBQH-UBND ngày 08/6/2020	Đất ở tại nông thôn	0,60	0,14	Danh mục đầu giá năm 2022
40	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Tiến	92/MBQH-UBND ngày 04/6/2018	Đất ở tại nông thôn		0,02	Danh mục đầu giá năm 2022
41	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Tiến	93/MBQH-UBND ngày 04/6/2018	Đất ở tại nông thôn		0,03	Danh mục đầu giá năm 2022
42	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Tiến	69/MBQH-UBND ngày 30/9/2019	Đất ở tại nông thôn		0,02	Danh mục đầu giá năm 2022
43	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Hải	41/MBQH-UBND ngày 12/6/2020	Đất ở tại nông thôn	2,67	1,24	Danh mục đầu giá năm 2022
44	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Hải	64/MBQH-UBND ngày 28/7/2020	Đất ở tại nông thôn		0,86	Danh mục đầu giá năm 2022
45	Khu dân cư nông thôn	Hoàng Hải	34/MBQH-UBND ngày 29/4/2021	Đất ở tại nông thôn		0,46	Danh mục đầu giá năm 2022
Tổng 48 dự án					51,93	19,13	